

Số: 196/KH-THCSML

Hà Đông, ngày 14 tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH** **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

Căn cứ Chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ văn bản số 2585/SGDDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 cấp THCS; Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về “Nâng cao chất lượng Giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2021-2025” (Đề án 03);

Căn cứ Hướng dẫn số 486/PGDDĐT-THCS ngày 31/08/2022 của Phòng GDĐT quận Hà Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp trung học cơ sở;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Mỗ Lao xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 như sau:

### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2022-2023**

##### **1. Địa phương**

Phường Mỗ Lao nằm ở phía Bắc đường 6, có diện tích tự nhiên là 126,3 ha; Phân làm 17 tổ dân phố, với rất nhiều tòa chung cư đã được xây dựng. Cơ cấu kinh tế hầu hết là thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; Cơ sở hạ tầng đã và đang được đầu tư đồng bộ đáp ứng với sự phát triển kinh tế, xã hội. Trên địa bàn phường hiện có 3 trường Mầm non, 1 trường Tiểu học và trường THCS Mỗ Lao.

##### **2. Nhà trường**

Nhà trường nằm trong Khu đô thị Mỗ Lao, được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm học 2009 – 2010, trường khá khang trang, sạch đẹp có đầy đủ phòng học, các phòng chức năng, phòng học bộ môn...; Tập thể cán bộ, giáo viên,

nhân viên nhà trường nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề có tinh thần trách nhiệm cao với 94,4% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trong đó có 20,4% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Học sinh phần lớn là ngoan, biết nghe lời thầy cô, chăm lao động, tôn trọng nội quy của trường, lớp.

### 2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV)

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Lao công	Tổng toàn trường	Ghi chú
<b>Số lượng</b>	03	55	06	02	03	69	
<b>Trong đó</b>							
Biên chế	03	50	06	0	0	59	
Hợp đồng	0	05	0	02	03	06	
Nữ	03	47	06	0	03	59	
Đảng viên	03	27	01	0	0	31	
Dân tộc thiểu số	0	1	0	0	0	0	
Nữ dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	
Độ tuổi TB	48	44	40	48	45	44	
<b>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>							
Trên Đại học	02	09	0	0	0	11	
Đại học	01	44	03	0	0	48	
Cao đẳng	0	02	02	0	0	04	
Trung cấp CN	0	0	01	0	0	01	
<b>Số lượng GVDG</b>							
Cấp Quận	0	0	0	0	0	0	
Cấp Thành phố	0	0	0	0	0	0	
<b>Số lượng CSTĐ cấp cơ sở trở lên</b>	02	05	0	0	0	07	

- Số tổ (nhóm): 03 tổ (24 nhóm) ; Trong đó:

+ Tổ KHTN : 28 người .

+ Tổ KHXH: 33 người .

+ Tổ Văn Phòng: 08 người.

- Đánh giá về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% cán bộ giáo viên trong biên chế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong công tác giảng dạy cũng như các yêu cầu khác của ngành.

- Số giáo viên thiếu: Theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, nhà trường thiếu 01 GV Tổng phụ trách đội, 01 GV thể dục.

## 2.2. Tình hình cơ sở vật chất

TT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Đạt chuẩn (so với Quy định Chuẩn quốc gia)
1.	- Phòng học	Phòng	30	x
2.	- Phòng bộ môn KHTN -1	Phòng	01	x
3.	- Phòng bộ môn KHTN -2	Phòng	01	x
4.	- Phòng bộ môn KH XH	Phòng	01	x
5.	- Phòng Tin học	Phòng	01	x
6.	- Phòng học bộ môn ngoại ngữ	Phòng	01	x
7.	- Phòng âm nhạc	Phòng	01	x
8.	- Phòng bộ môn khác	Phòng	02	x
9.	- Kho thiết bị dùng chung (TB tổ TN, XH)	Phòng	02	x
10.	- Phòng truyền thống	Phòng	01	x
11.	- Phòng Hội đồng nhà trường	Phòng	01	x
12.	- Phòng thường trực	Phòng	01	x
13.	- Phòng Công đoàn	Phòng	01	x
14.	- Phòng Đội	Phòng	01	x
15.	- Phòng y tế	Phòng	01	x
16.	- Phòng VT, HC	Phòng	01	x
17.	- Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	x
18.	- Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	02	x
19.	- Phòng Kế toán	Phòng	01	x
20.	- Phòng chức năng khác (phòng BV, Phòng Tiếp dân, tham vấn)	Phòng	02	x
21.	- Thư viện	Phòng	01	x
22.	- Kho đồ dùng thí nghiệm	Phòng	03	x
23.	- Nhà thể chất	Phòng	01	x
24.	- Sân tập TDTT	m <sup>2</sup>	540	x
25.	- Tổng diện tích đất sử dụng	m <sup>2</sup>	8985	x
26.	- Phòng học cấp 4	Phòng	0	
27.	- Nhà vệ sinh	Phòng	16	x
28.	- Nhà để xe HS và GV	m <sup>2</sup>	200	

\* Đánh giá chung về tình hình CSVC:

- Cơ sở vật chất nhà trường có đủ điều kiện để giáo viên, học sinh học tập, làm việc và vui chơi.

- Một số thiết bị dạy học lớp 8, 9 đã cũ hỏng, độ chính xác chưa cao.

- Hệ thống dẫn nước và thiết bị trong một số khu vệ sinh xuống cấp thường xuyên phải sửa chữa, thay thế. Một số phòng học, phòng chức năng trên tầng 4 khu A,B,C và nhà đa năng vẫn còn bị thấm dột, rêu mốc.

### 3. Học sinh

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	8	7	8	7	<b>30</b>
Tổng số học sinh	356	293	325	311	<b>1285</b>
<b>Trong đó:</b> - Số HS lưu ban	0	0	0	0	<b>0</b>
- Bình quân số HS/lớp	45	42	41	44,3	<b>43</b>
- Học sinh nữ	178	135	142	138	<b>593</b>
- Con liệt sỹ	0	0	0	0	<b>0</b>
- Con thương bệnh binh	0	1	3	11	<b>15</b>
- Số HS thuộc hộ nghèo	0	0	0	0	<b>0</b>
- Dân tộc thiểu số	1	6	3	4	<b>14</b>
- Nữ dân tộc thiểu số	0	4	1	3	<b>8</b>
- Số HS khuyết tật	2	2	0	2	<b>6</b>
- Số HS bỏ học (So với cuối năm học trước)	0	0	0	0	<b>0</b>
-Số học sinh học 2 buổi/ngày (có bán trú)	0	0	0	0	<b>0</b>
- Số học sinh ăn bán trú	129	55	34	20	<b>238</b>

- Nhận xét chung tình hình học sinh.

+ Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

+ Số học sinh hàng năm tăng, bình quân số học sinh trên lớp hầu hết đạt ở mức độ tối đa theo quy định. So với năm học trước số học sinh tăng 45 học sinh.

+ Nguyên nhân, Số học sinh thuộc diện tạm trú trên địa bàn nhiều.

### 4. Những thuận lợi, khó khăn

#### 4.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Phòng GDĐT quận Hà Đông và sự phối kết hợp của Hội cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể trên địa bàn Phường.

- Tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí cao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cơ bản vững vàng, tâm huyết, yêu nghề, luôn có ý thức cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Nhận thức về công tác giáo dục của nhân dân, phụ huynh ngày càng được nâng lên có tác động tích cực tới hoạt động của nhà trường.

- Các em học sinh hầu hết là chăm ngoan và có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện đạo đức.

- Chất lượng giáo dục 2 mặt giáo dục của nhà trường được giữ vững và ngày càng phát triển.

- Năm học 2021- 2022: Trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

#### **4.2. Khó khăn:**

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa thật đồng đều.

- Một số giáo viên hạn chế về trình độ tin học và ngoại ngữ nên cũng ảnh hưởng một phần việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Nhà trường còn thiếu giáo viên ở một số môn như: Tổng phụ trách Đội và Thể dục nên còn khó khăn trong việc quản lý nề nếp học sinh và các hoạt động giáo dục

- Hoàn cảnh gia đình nhiều em còn khó khăn do điều kiện bố mẹ lao động tự do thiếu sự ổn định, không có điều kiện thường xuyên quan tâm chăm sóc các em.

- Số học sinh bị khuyết tật trí tuệ, tự kỉ thuộc diện đối tượng học hòa nhập ngày càng tăng lên.

- Sau nhiều năm đi vào hoạt động cơ sở vật chất bị xuống cấp nhiều và nghiêm trọng như hệ thống đường điện, đường nước, nền lớp, mái nhà, hệ thống cửa, bàn ghế,... do đó, nhà trường phải đầu tư nhiều kinh phí để sửa chữa nâng cấp.

### **A. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

**1.** Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 6, 7 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

**2.** Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau

THCS.

3. Thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành: “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

## B. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lớp tiên tiến	8	100	7	100	8	100	7	100	30	100
Số HS đạt Tốt (khối 6, 7); HSG toàn diện (khối 8,9)	110	30.9	100	34.1	150	47	145	46.6	505	39.3
Số HS đạt Khá (khối 6,7); Số HS Tiên tiến (khối 8,9)	135	37.9	110	37.5	172	53	165	53.1	582	45.3
Số HS lên lớp thẳng (hoặc tốt nghiệp)	345	96.9	280	95.6	325	100	311	100	1261	98.1
Số HS lên lớp sau kiểm tra lại	11	3.1	13	4.4	0	0	0	0	24	1.9
Số HSG bộ môn cấp trường	25	7	20	6.8	30	9,2	30	9,6	105	8.2
Số HSG bộ môn cấp Quận	12	3.4	12	4	16	4,9	21	6,8	61	4.7
Số HSG bộ môn cấp Thành phố	0	0	0	0	0	0	03	1	03	0,23
Số HS học nghề	0	0	0	0	325	100	0	0	325	25.3

- Xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Tổng khối 6,7	
	SL	%	SL	%	SL	%
Kết quả rèn luyện						
Tốt	286	80.3	244	83.3	530	81.7
Khá	68	19.1	47	16.0	115	17.7
Đạt	2	0.6	2	0.7	4	0.6
Chưa đạt	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Kết quả học tập						
Tốt	110	30.9	100	34.1	210	32.4
Khá	135	37.9	110	37.5	245	37.8
Đạt	100	28.1	70	24	170	26.2
Chưa đạt	11	3.1	13	4.4	24	3.6

**- Xếp loại hạnh kiểm, học lực khối 8,9**

Diễn giải	Khối 8		Khối 9		Tổng khối 8,9	
	SL	%	SL	%	SL	%
Xếp loại hạnh kiểm						
Tốt	261	80.3	251	80.7	512	80.5
Khá	62	19.1	60	19.3	122	19.2
Trung Bình	2	0.6	0	0.0	2	0.3
Yếu	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Xếp loại học lực						
Giỏi	150	46.15	145	46.6	295	46.4
Khá	172	52.92	165	53.1	337	53.0
Trung Bình	3	0.93	1	0.3	4	0.6
Yếu	0	0.00	0	0.0	0	0.0
Kém	0	0.00	0	0.0	0	0.0

- Các chỉ tiêu khác:

+ Phần đầu tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập năm học 2023 – 2024 đạt 95% trở lên. Đạt điểm trung bình các môn: Toán 7,0, điểm; Ngữ văn 7,4 điểm; Tiếng anh 7,2 điểm và một môn thi khác 7,2 điểm.

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường chuyên đạt 40% so số lượng học sinh đăng ký dự thi.

+ Tổ chức 05 chuyên đề giáo dục lối sống cho học sinh.

+ Tham gia thi đấu thể dục thể thao (nếu có)

**2. Chỉ tiêu đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

**- Kết quả xếp loại giờ dạy**

Tổ	TS	Xếp loại giờ dạy							
		Giỏi		Khá		TB		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>BGH</b>	<b>3</b>	3	100	0	0.0	0	0	0	0
<b>Tự nhiên</b>	<b>24</b>	12	50	11	45.8	1	4,2	0	0
<b>Xã hội</b>	<b>31</b>	15	48.4	15	48.4	1	3,2	0	0
<b>Toàn trường</b>	<b>58</b>	30	51.7	26	44,9	2	3,4	0	0

**- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn.**

Tổ	TS	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Xếp loại hồ sơ</b>									
<b>BGH</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Tự nhiên</b>	<b>26</b>	16	61.5	10	38.5	0	0	0	0
<b>Xã hội</b>	<b>32</b>	20	62.5	12	37.5	0	0	0	0
<b>Văn phòng</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>64</b>	42	65.6	22	34.4	0	0	0	0
<b>Xếp loại thực hiện quy chế</b>									
<b>BGH</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Tự nhiên</b>	<b>26</b>	23	88.5	3	11.5	0	0	0	0
<b>Xã hội</b>	<b>32</b>	27	84.4	5	15.6	0	0	0	0
<b>Văn phòng</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>64</b>	56	87.5	8	12.5	0	0	0	0

**- Xếp loại chung chuyên môn**

Tổ	Tổng số	Xếp loại chung chuyên môn							
		Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>BGH</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Tự nhiên</b>	<b>26</b>	16	61.5	10	38.5	0	0	0	0
<b>Xã hội</b>	<b>32</b>	20	62.5	12	37.5	0	0	0	0
<b>Văn phòng</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>64</b>	42	65.6	22	34.4	0	0	0	0

**- Xếp loại cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn Hiệu trưởng**



Tổ	Tổng số	Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Tự nhiên</b>	<b>22</b>	5	22.7	16	73	1	4.7	0	0
<b>Xã hội</b>	<b>28</b>	5	17.9	21	78.6	0	0	0	0
<b>BGH</b>	<b>3</b>	3	100.0	0	0.0	0	0	0	0
<b>Toàn trường</b>	<b>53</b>	13	24.5	39	73.5	1	2	0	0

- Các chỉ tiêu khác: 100% Đảng viên HTTNV được giao
- 100% Công đoàn viên HTTNV được giao

### **C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **I. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả**

##### **1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

###### **1.1. Nội dung**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng. Quan tâm công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học cho các nhân viên thư viện, đưa văn hóa đọc tới HS một cách thân thiện và hiệu quả. Đổi mới công tác kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện

hàng năm theo đúng quy chế. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

- Tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; Yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

#### *1.1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định.

+ Môn Khoa học tự nhiên 6,7: Giáo viên được phân công dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đồng thời vẫn dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học theo Chương trình GDPT 2006. Đảm bảo thực hiện đúng thời lượng của chương trình môn học phù hợp trong mỗi học kì. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong 2 năm 2022, 2023 để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

+ Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội, phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

Với lớp 6: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương của thành phố Hà Nội đã được tập huấn.

Với lớp 7: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương năm học 2021-2022.

Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

+ Môn Lịch sử và Địa lí: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Giáo viên được phân công có năng lực chuyên môn phù hợp. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Cụ thể:

+ Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung: Âm nhạc, Mĩ thuật. Dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp.

#### *1.1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học*

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006:

+ Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Công văn số 94/SGDĐT-GDPT ngày 14/01/2022 của Sở GDĐT Hà Nội.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy được xây dựng và thực hiện các năm học trước).

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao thực hiện ở nhà hoặc trực tuyến.

+ Đối với các môn ngoại ngữ, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình thí điểm, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018: Tăng cường huy động các điều kiện để thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm lớp 5 vào học tiếp chương trình ở lớp 6.

- Đối với các lớp 6, 7 thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

+ Môn Lịch sử và Địa lí: Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử

+ Môn Khoa học tự nhiên: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học.

+ Nội dung giáo dục của địa phương; Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

+ Môn Tin học: dạy học môn Tin học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với lớp 6,7.

**1.1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019** của Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

**1.1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg** ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể

chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

**1.1.6. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW** ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục giảng dạy đại trà Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội.

### **1.2. Các chỉ tiêu cụ thể**

- 100% giáo viên lên lớp có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH) theo quy định.

- Các nhóm chuyên môn (CM) tự làm ĐDDH: 01 ĐDDH/ 01 nhóm CM.

- 30 phòng học của 30 lớp, các phòng bộ môn, các phòng chức năng bảo quản tốt cơ sở vật chất.

- Kinh phí mua bổ sung sách cho Thư viện 2-3%

- Ban giám hiệu nhà trường thực hiện đúng quy định về việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- 100 % CB, GV thực hiện đúng về kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- 100 % tổ nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình.

- 100 % CB, GV chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh.

- 100 % CB, GV thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học nếu dịch bệnh có diễn biến phức tạp.

- 100 % CB, GV thực hiện hiệu quả, linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Ban hành Quy chế chuyên môn ngay từ đầu năm học; 100 % cán bộ, giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Đảm bảo việc phân công giáo viên đúng chuyên môn đào tạo, việc bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục duy trì nề nếp, thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, tổ chức giải thể thao cấp trường và chọn cử học sinh tham gia các giải thể dục thể thao cấp quận.

- Thực hiện tốt việc giảng dạy đại trà Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội trong nhà trường.

### ***1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện***

#### **\* Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí**

- Ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

#### **\* Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng**

- Hàng năm, rà soát thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng hoạt động của thư viện nhà trường, củng cố trang thiết bị, bổ sung sách, tài liệu nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay. Xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, đổi mới hoạt động thư viện và phát động tuần lễ “*Hưởng ứng học tập suốt đời*”, phát triển văn hóa đọc bằng các hình thức linh hoạt, đa dạng như: giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, tìm hiểu sách, trưng bày, triển lãm sách,...

#### **\* Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất**

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp quản lý huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, duy trì tốt phòng học bộ môn đạt chuẩn, trang thiết bị dạy học;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư. Thực hiện nghiêm túc các quy định về

công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản công; phòng chống cháy nổ, thiên tai.

- Khuyến khích việc sử dụng thiết bị dạy học và tuyên truyền, phát động giáo viên tự làm ĐDDH nhằm bổ sung số lượng chủng loại công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng dạy, học với quy mô và thời gian phù hợp. Nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng thư viện tiên tiến.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

### **2.1. Nội dung**

**2.1.1.** Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học;

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/08/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

**2.1.2.** Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS.

### **2.2. Các chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong các hoạt động dạy học trực tiếp trên lớp. Sử dụng các học liệu phù hợp với các hình thức dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường ứng dụng thành thạo, có hiệu quả công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến và trực tiếp.

- 100% học sinh có đủ và được hướng dẫn sử dụng thành thạo các thiết bị học tập, kiểm tra đánh giá.

- 100 % cán bộ giáo viên nắm rõ theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT (với lớp 6,7); Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/ TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT (với lớp 8,9). Môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/08/2022 của Sở GDĐT.

- Nhà trường tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân, Sinh học, Vật lý, Công nghệ khối 7,8,9; riêng khối 8,9 có thêm ngân hàng câu hỏi môn Hóa học; khối 6 có thêm ngân hàng câu hỏi môn Khoa học Tự nhiên, Tin học. Ngoài ra, nhà trường cũng tiếp tục phấn đấu xây dựng ngân hàng đề thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối 6,7,8,9.

- Đảm bảo 100 % các bài kiểm tra cuối kỳ đánh giá bằng điểm số đều xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo đúng quy định.

- 100 % học sinh được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đúng Quy chế.

### **2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, đọc sách báo, tham khảo tài liệu về chính trị, văn hóa, pháp luật,...nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phân công chuyên môn phù hợp với năng lực, sở trường của từng giáo viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Ban giám hiệu nhà trường cùng các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và ban hành Quy chế chuyên môn. Trong đó yêu cầu xây dựng Kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong tổ chức hoạt động dạy, học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành 04 hoạt động học gồm: *Mở đầu* (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; *Hình thành kiến thức mới* (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); *Luyện tập* (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; *Vận dụng* kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng mỗi bài học thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy



học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà; Tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao giao lưu, hợp tác phù hợp với lứa tuổi và tình hình thực tế nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Nâng cao chất lượng và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn, sử dụng hiệu quả các phần mềm, các ứng dụng, và tài nguyên hỗ trợ quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá như: Phần mềm Smart school (Trường học thông minh), ngân hàng câu hỏi trên Hanoi.study... ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

#### **3.1. Nội dung**

**3.1.1.** Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT (với lớp 6,7); Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT (với lớp 8,9). Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

**3.1.2.** Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kỹ năng viết ở lớp 6, 7 thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/08/2022 của Sở GDĐT; đối với các lớp còn lại, khuyến khích thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH để kiểm tra. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn: Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kỳ).

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

**3.1.3.** Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên. Việc đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

### **3.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- 100% học sinh có đủ thiết bị học tập và kiểm tra.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cho tất cả các môn.

### **3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình;

Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ nhóm biên soạn đề kiểm tra theo hướng dẫn của các văn bản hiện hành. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Chuẩn bị tốt các điều kiện về thiết bị nghe, nhìn. Phân công giáo viên giám sát để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đúng năng lực của học sinh.

#### **\* Kiểm tra đánh giá giữa kỳ**

- Kiểm tra trực tiếp cùng thời gian, cùng bộ đề của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh khối 6,7,8,9 và môn Lịch sử & Địa lý 6,7; KHTN 6,7. Các môn còn lại kiểm tra theo đúng kế hoạch dạy học

- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ:

+ Khối 6,7: Theo lịch và đề thống nhất chung toàn Quận 3 môn Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý; KHTN

+ Khối 8: Cùng thời gian, cùng bộ đề 10/13 môn (trừ Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật). Riêng 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh theo lịch chung của Phòng giáo dục

+ Khối 9: Theo lịch và đề thống nhất chung toàn Quận 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng và môn thứ 4 (tùy thuộc kế hoạch thi vào 10 của Sở GDĐT Hà Nội

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

##### **4.1. Nội dung:**

**4.1.1** Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT và Công văn số 792/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2021 của Phòng GDĐT.

**4.1.2.** Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp.

##### **4.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% học sinh lớp 9 được tham gia học và ngoại khóa hướng nghiệp.
- 100% học sinh biết chọn trường THPT hoặc trường nghề phù hợp với bản thân sau khi tốt nghiệp THCS.
- 100% cán bộ giáo viên hiểu và nắm được nội dung giáo dục STEM.
- Tổ chức 01 buổi tư vấn phân luồng sau TNTHCS cho HS và CMHS lớp 9.
- Phần đầu từ 5% - 15% học sinh học tại các trung tâm dạy nghề hoặc các trường THPT dân lập.
- 100 % học sinh lớp 8 tham gia học nghề.
- 100 % cán bộ giáo viên hiểu và nắm vững được nội dung giáo dục STEM.
- 100 % giáo viên áp dụng triển khai nội dung giáo dục STEM vào các chủ đề, bài dạy phù hợp.

##### **4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm theo sát học sinh để nắm bắt năng lực, sở trường, để từ đó định hướng cho học sinh và tư vấn cho cha mẹ các em tiếp tục học lên THPT hay theo định hướng nghề nghiệp sau THCS. Ngoài việc dạy các tiết hướng nghiệp theo quy định, Nhà trường tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giới thiệu các ngành nghề; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

- Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường.

- Quan tâm phát triển đội ngũ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

- Đẩy mạnh sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn về lồng ghép dạy học STEM trong các giờ học chính khóa.

- Giáo viên nâng cao chất lượng các bài học STEM theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn. Nội dung bài học STEM bám sát nội dung chương trình của các môn học nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thời lượng quy định của các môn học trong chương trình.

- Tổ chức các không gian trải nghiệm STEM trong nhà trường; giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Tăng cường sự hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm giáo dục, các đơn vị và cha mẹ học sinh để tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với các quy định hiện hành.

+ Thực hiện dạy giáo dục hướng nghiệp theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội là 9 tiết/năm cho khối 9, mỗi tháng 1 chủ đề. Ngoài ra nhà trường dự kiến tập trung tư vấn hướng nghiệp định hướng cho HS khối 9 học phân ban ở THPT hoặc học nghề góp phần phân luồng học sinh.

+ Mời các giảng viên nghề tư vấn tham vấn cho học sinh về định hướng nghề nghiệp đặc biệt là một số nghề phù hợp với đặc điểm của địa phương như kinh doanh dịch vụ tổng hợp, công nghệ thông tin, điện dân dụng,...

- Tổ chức tuyên truyền ngày hội tư vấn, hướng nghiệp (có sự tham gia của các trường trung cấp, cao đẳng, cơ sở dạy nghề trên địa bàn).

- Thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp, tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở giáo dục hướng nghiệp quanh địa bàn.

- Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh sau THCS.

- Kết hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 9.

## **5. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

### **5.1. Nội dung**

- Nhà trường thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển đối với giáo dục THCS theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Năm học 2022-2023 số lượng học sinh tăng thêm 50 học sinh, nhà trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học;

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; quan tâm đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường.

- Quy mô năm học 2023- 2024, trường có 31 lớp.

### **5.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% con em trong độ tuổi hiện đang sinh sống trên địa bàn phường được học tập tại trường.

- Sĩ số bình quân học sinh trên lớp không quá 45 em.

- Bố trí phòng học đầy đủ, hợp lý cho 30 lớp học.

- Duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, đảm bảo tỷ lệ bỏ học dưới 0,2%.

### **5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; sửa chữa, cải tạo phòng học, sân trường, nhà vệ sinh, tường rào, chống thấm các dãy phòng học và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương, lãnh đạo các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện về quỹ đất, xây dựng thêm phòng học, phòng bộ môn để đáp ứng yêu cầu do dân số cơ học tăng nhanh đảm bảo được bình quân sĩ số học sinh trên lớp không quá 45 học sinh.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối kết hợp với tổ dân phố, thực hiện rà soát điều tra đảm bảo mọi học sinh trong độ tuổi đúng đối tượng được học đúng tuyến.

- Tận dụng nguồn kinh phí, ngân sách do nhà nước trang cấp và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư sửa chữa nâng cấp xây dựng mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

## **6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

### **6.1. Nội dung**

Nhà trường triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị củng cố kết quả Phổ cập giáo dục - Xoá mù chữ (PCGD-XMC) cấp THCS, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

Tham mưu UBND Phường kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD. Hoàn thành việc cập nhật thông tin số liệu PCGD-XMC trên hệ thống phần mềm sau khi chuyển dữ liệu, phần mềm về thành phố quản lý theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên, cha mẹ học sinh phát hiện các trường hợp học sinh có các biểu hiện chậm phát triển trí tuệ để tìm các giải pháp can thiệp sớm. Khi cần tư vấn, tìm hiểu về công tác giáo dục hòa nhập, nhà trường phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ và phát triển Giáo dục hòa nhập thành phố để thực hiện; khi có

học sinh học hoà nhập, thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy.

Nhà trường vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Việc dạy học và đánh giá với HS khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Chú ý xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân phù hợp nhằm giúp học sinh hoà nhập học tập tốt trong trường phổ thông.

Thực hiện quản lý số liệu thống kê học sinh hoà nhập trên hệ thống quản lý nhà trường đầy đủ, đúng quy định.

### **6.2. Chỉ tiêu cụ thể:**

- Hoàn thành hồ sơ Phổ cập giáo dục trong tháng 10/2022.
- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.
- Duy trì sĩ số từ đầu năm đến cuối năm đạt 99,8%
- Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật đầy đủ sổ đăng bộ, sổ phổ cập, hoàn thành thống kê các bảng biểu. Duy trì và giữ vững PCGD THCS mức độ 3.

#### **2.2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

Kiên toàn Ban chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục, coi trọng công tác điều tra cơ bản hàng năm. Phối hợp với các ban ngành vận động học sinh bỏ học đến trường, vận động học sinh không được lên lớp tiếp tục học lại.

Nâng cao lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm của giáo viên trong việc thực hiện công tác phổ cập.

Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra nắm chắc sĩ số hàng ngày, phát hiện kịp thời và có biện pháp cụ thể nhằm ngăn chặn hiện tượng học sinh nghỉ học không phép, bỏ tiết thường xuyên nhằm hạn chế học sinh bỏ học.

Chỉ đạo tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức kiểm tra thực tế công tác PCGD-XMC tại nhà trường gắn với việc cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường học trên địa bàn để hoàn thành tốt nhiệm vụ PCGD.

**II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học; đổi mới công tác quản lí giáo dục; công tác thi đua, khen thưởng**

#### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**



### **1.1. Nội dung**

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng GDĐT; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; Phòng GDĐT và các trường chủ động tham mưu với UBND quận để tuyển dụng giáo viên; đồng thời các trường chủ động hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Khoa học tự nhiên, Tin học, Nghệ thuật, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

### **1.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo đều được tạo điều kiện tham gia đào tạo bồi dưỡng theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Phần đầu trong năm học 2022 - 2023 có 2/2 đồng chí giáo viên có trình độ Cao đẳng hoàn thành bằng Đại học.

- Tiếp tục điều kiện và hỗ trợ cho các giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để có đủ trình độ giảng dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho các giáo viên Tiếng Anh tham gia lớp tập huấn nâng cao trình độ do Sở giáo dục tổ chức.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá đúng theo tiêu chuẩn chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- 100% giáo viên đi học Đại học để nâng cao trình độ.

- Thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

### **1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là

giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Cử giáo viên tham gia các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chọn cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng cốt cán ở các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022 - 2023.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường theo Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019 của Bộ GDĐT.

- Nhà trường chủ động mời các đơn vị có uy tín trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; tham dự các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tạo điều kiện về thời gian và vật chất trong điều kiện có thể của nhà trường để hỗ trợ các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia học tập nâng chuẩn và chuyên môn nghiệp vụ.

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.**

### **2.1. Nội dung**

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến, thiết kế bài giảng Elearning để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận. Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2022-2023 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## **2.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Có đủ phòng học, các phòng chức năng, sân chơi bãi tập đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho công tác dạy học cũng như các hoạt động khác.

- 100% phòng học chức năng của trường có đủ các điều kiện để thực hiện hoạt động dạy và học.

- Duy trì và phát triển kho học liệu điện tử của nhà trường có chất lượng về nội dung, đa dạng về hình thức trình bày.

- Có ít nhất 3 sản phẩm E-learning và video bài giảng có chất lượng tham gia cuộc thi cấp Quận.

- 100% cán bộ, giáo viên được tham lựa chọn và dự tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho các năm học tiếp theo bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định

## **2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

Nhà trường xây dựng kho học liệu điện tử; Yêu cầu mỗi nhóm chuyên môn thiết kế 01 đến 02 bài giảng Elearning để hỗ trợ việc dạy học.

Nhà trường tổ chức hiệu quả việc góp ý sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội; Phòng GDĐT quận chọn cử giáo viên tham dự tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tạo điều kiện về thời gian để nhân viên thư viện học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, đưa văn hóa đọc tới học sinh một cách thân thiện và hiệu quả. Thực hiện đăng ký danh hiệu thư viện đúng thời gian quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

## **3. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

### **3.1. Nội dung**

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, Trạm y tế các phường đề hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

### **3.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường được phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an toàn trong trường học, phòng chống dịch bệnh.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh và học sinh thực hiện tốt các biện pháp an toàn trường học và phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và lây lan dịch bệnh trong nhà trường

- 100 % CB,GV và NV được tiêm 4 mũi vaccin phòng chống Covid-19 và thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Y tế.

- 100 % học sinh nhà trường thực hiện được tiêm ít nhất 2 mũi vaccin

### **3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện: *Kiến toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid -19 trong nhà trường***

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh; phân công nhiệm vụ và gắn trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ đạo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đảm bảo thông tin đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện về phòng chống dịch bệnh trong nhà trường tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường trong công tác phối kết hợp thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế Phường Mộ Lao để được hướng dẫn triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch bệnh Covid-19 còn đang diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý như: tổ chức đo thân nhiệt cho học sinh, khách đến làm việc phải khai báo y tế, sát khuẩn tay, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách theo qui định; bố trí biển báo qui định phòng, bố trí đầy đủ nước sát khuẩn tay và xà phòng theo hướng dẫn; thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch Covid -19 trong nhà trường.

- Bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên.

- Duy trì thực hiện vệ sinh tẩy trùng trường lớp, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết, bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phối kết hợp với cha mẹ học sinh thường xuyên theo dõi tình hình sức khỏe, nhiệt độ cơ thể và các biểu hiện nghi ngờ mắc Covid để kịp thời phát hiện sớm, báo cáo với cơ quan Y tế địa phương và thực hiện các phương án xử lý theo quy định.

#### **4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**

##### **4.1. Nội dung**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; thống nhất các qui định, quy chế của đơn vị...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng các nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của đơn vị; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục này.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng giáo viên nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên.

##### **4.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên trong toàn trường được quán triệt học tập chỉ thị nhiệm vụ năm học, các nghị quyết và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương trong dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, trong kiểm tra đánh giá và trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao.

- 100% giáo viên thực sự đổi mới về phương pháp dạy học, phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả vào lĩnh vực mình phụ trách.

- 100% các nội dung trong kế hoạch kiểm tra nội bộ được thực hiện đầy đủ và theo đúng quy định.

- Quản lí chặt chẽ việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

- Quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Giữ gìn an ninh trật tự, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

- Quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, tuyệt đối không để xảy ra việc lạm dụng vị trí công tác để thực hiện/tham gia thực hiện

việc ép buộc, vận động học sinh, cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào

### **4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Quán triệt đầy đủ các quy định, các văn bản hướng dẫn về quyền hạn chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận cán bộ giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tập trung vào các hoạt động đổi mới giáo dục để huy động sự tham gia của xã hội đối với đổi mới, phát triển giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học theo đúng hướng dẫn và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND Thành phố, UBND Quận, Phòng GDĐT; thống nhất các quy chế của đơn vị, qui định thu chi tài chính... trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Giao quyền chủ động cho các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch đảm bảo đủ đúng theo các văn bản hướng dẫn thể hiện tính sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tập trung chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường củng cố kỉ cương nề nếp trong dạy học, trong kiểm tra đánh giá, trong đổi mới phương pháp, trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kĩ năng xử lý các tình huống trong các hoạt động giáo dục, kĩ năng phối hợp hợp tác trong quá trình làm việc... cho cán bộ giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tổ chức thao giảng định kì các môn văn hóa và tuyển chọn giáo viên dạy giỏi các môn Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử dự thi cấp quận trong Học kỳ II.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo

dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 6 để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện đề án Dạy học bổ trợ và tăng cường ngoại ngữ cho học sinh lớp 6 trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường trách nhiệm quản lý Hiệu trưởng trước lãnh đạo các cấp và cha mẹ học sinh.

- Quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; Hiệu trưởng quản lí chặt chẽ việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

- Tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất, về trang thiết bị dạy học, về tài chính, về tâm lý để giáo viên phát huy các năng lực cá nhân vào việc thực thi các nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Đổi mới trong công tác kiểm tra đánh giá, tuyên dương khen thưởng.

## **5. Công tác thi đua, khen thưởng**

### **5.1. Nội dung**

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; cụ thể hoá tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong toàn ngành. Đẩy mạnh và cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng hiệu quả Internet. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua trong các hoạt động của nhà trường. Đảm bảo

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua.

### **5.2. Chỉ tiêu cụ thể**

\* Danh hiệu tập thể:

+ Chi bộ: đạt “Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

+ Nhà trường đạt “Tập thể Lao động xuất sắc”

+ Công đoàn: đạt “Công đoàn vững mạnh cấp cơ sở”.

+ Thư viện: đạt “Thư viện tiên tiến”.

+ Liên đội: đạt “Liên đội mạnh cấp Quận”.

+ Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao cấp Quận

+ Đơn vị đạt chuẩn văn hoá cấp Quận.

\* Danh hiệu đối với cá nhân:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 10 đồng chí (16.9%)(trong đó BGH: 2 đồng chí; tổ KHTN: 4 đồng chí; tổ KHXH: 4 đồng chí

+ Lao động tiên tiến: 59 đồng chí (100%)

+ Khen thưởng cấp Thành phố: 01

### **5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện**

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các trường có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

- Triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với các nhiệm vụ chính trị trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Mỗ Lao.

**PHÒNG GDĐT PHÊ DUYỆT  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Hồng Phượng**

### **LỊCH TRIỂN KHAI**

#### **NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 – 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCS ngày / 9/2022 của trường THCS Mỗ Lao )*

#### **\* Tháng 8/2022**

1. Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên. Cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

2. Tham gia dự Tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo đúng thành phần.

3. Hoàn thiện báo cáo về công tác tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2022-2023. Duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2022-2023 của nhà trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Chủ động xây dựng các phương án, chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, đội ngũ cho năm học mới, công tác khai giảng năm học mới 2022-2023.

5. Xây dựng kế hoạch, chủ động mua sắm thiết bị dạy học cấp THCS theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 6 và thực hiện năm đầu tiên với lớp 7, đảm bảo nhiệm vụ dạy và học.



6. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các modul đổi chương trình CTGDPT 2018 của Bộ GDĐT, tích cực triển khai bồi dưỡng về chương trình sách giáo khoa lớp 7, hoàn thành bài tập sau bồi dưỡng CTGDPT 2018.

7. Tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém và tổ chức kiểm tra lại cho học sinh, xét duyệt lên lớp sau kiểm tra lại.

8. Ổn định biên chế các lớp học, phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường đảm bảo theo quy định, đúng vị trí việc làm được tuyển dụng, tuyệt đối không phân công nhân viên giảng dạy (kể cả dạy thay).

9. Xây dựng kế hoạch cá nhân, nhóm - tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học, các loại kế hoạch của nhà trường; quy chế cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ ...

10. Tổ chức ký hợp đồng giáo viên, nhân viên còn thiếu

11. Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, cúm A, sốt xuất huyết....., vệ sinh môi trường.

12. Thực hiện việc tuyên truyền sử dụng Sách giáo khoa lớp 6 và lớp 7 phù hợp hiệu quả, tăng cường bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thư viện.

#### **\* Tháng 9/2022**

1. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, đội ngũ cho năm học mới. Tổ chức khai giảng ngày 05/9/2022. Ổn định biên chế các lớp học, phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường đảm bảo theo quy định, đúng vị trí việc làm được tuyển dụng. Thực hiện đúng các quy định theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và Phòng GDĐT Hà Đông về việc tổ chức Lễ Khai giảng và triển khai một số hoạt động đầu năm học 2022 - 2023; văn bản số 2534/SGDĐT-KHTC về việc hướng dẫn tạm thời chưa thực hiện thu học phí năm học 2022-2023 ngày 26/8/2022

2. Thực hiện thời gian năm học theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023. Xây dựng kế hoạch giảng dạy, để chọn một số nội dung thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học 2022-2023 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT quận Hà Đông.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn trường học, vệ sinh môi trường; phòng, chống bạo lực học đường.

4. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tiếng Anh trong danh sách cử đi học nâng cao trình độ theo lịch học của Sở GDĐT, giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đi học nâng cao trình độ.

5. Tiếp tục phát động và triển khai kế hoạch các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong năm học; tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Phát động tháng An toàn giao thông và tổ chức ký cam kết về phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, phòng chống dịch bệnh, giáo dục an toàn giao thông.

6. Báo cáo công tác chuẩn bị năm học mới, thu - chi đầu năm; Báo cáo tổ chức đầu năm.

7. Duyệt kế hoạch năm học 2022-2023 theo lịch của Phòng Giáo dục

8. Hoàn thành biểu mẫu PCGD, XMC. Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD, XMC.

9. Thực hiện các hoạt động ngoại khoá theo chủ đề.

10. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” dự án “Không gian thể thao an toàn, bình đẳng”

11. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi 10 môn văn hóa lớp 9.

12. Hoàn thành công tác kiểm dò, bằng tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 cho học sinh khối 9.

13. Tham gia tích cực Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”; Đại hội thể dục thể thao quận Hà Đông năm 2022;

14. Tham dự giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết sáng tạo” lần thứ 5, phát động giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết sáng tạo” lần thứ 6.

15. Tổ chức Đại hội chi đội mẫu và đại trà.

16. Đăng ký danh hiệu thư viện năm học 2022-2023.

17. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục các lớp.

#### **\* Tháng 10/2022**

1. Phát động thi đua chào mừng ngày giải phóng Hà Đông 06/10, ngày giải phóng Thủ đô 10/10, ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10.

2. Hoàn thành báo cáo tháng 9/2022

3. Tham gia Thi đấu TDTT đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4. Chọn cử giáo viên tham dự chuyên đề các bộ môn về thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM theo lịch.

5. Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52.

6. Tham gia giải chạy báo Hà Nội mới lần thứ 49.

8. Hoàn thành công tác trả bằng tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 cho học sinh.

9. Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học (nếu có).

10. Tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh lớp 9 cấp trường để tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp quận (vòng 1) các môn văn hóa.

11. Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2022-2023, nộp đăng ký thi đua năm học 2022-2023.

12. Hoàn thành cập nhật số liệu PCGD-XMC các phường lên phần mềm, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo về PCGD-XMC. Kiểm tra chéo công tác PCGD-XMC các phường.

13. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” dự án “Không gian thể thao an toàn, bình đẳng”.

14. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục các lớp.

**\* Tháng 11/2022**

1. Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; tuyên dương khen thưởng các cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc. Tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

2. Tham gia tuyển chọn và trưng bày đề tài trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cấp quận (nếu có).

3. Hưởng ứng tuyên truyền “Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam” ngày 9/11, tổ chức các hoạt động đến hết ngày 30/11/2022. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử nạn vì tai nạn giao thông”.

5. Khảo sát chất lượng học sinh giữa kì I theo Đề án 03 môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 8,9.

6. Hoàn thành báo cáo tháng 10 (chậm nhất ngày 01/11); nộp báo cáo giữa kỳ I (trước 12/11/2022). Thống kê kết quả KSCL giữa kỳ I về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định

7. Tổ chức chuyên đề chuyên môn về dạy theo chủ đề, đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh các bộ môn.

8. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn do Sở, Phòng GDĐT tổ chức.

9. Bồi dưỡng học sinh tham gia Thi đấu TDTT cấp quận cho học sinh.

10. Tham gia dự thi HSG các bộ môn văn hóa, khoa học cấp Quận (vòng 2)

11. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2022 của phường trình phòng GDĐT kiểm tra công nhận. Phòng GDĐT hoàn thiện hồ sơ PCGD-XMC năm 2022 của quận trình Sở GDĐT Hà Nội về kiểm tra công nhận.

12. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục các lớp.

14. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” .

**\* Tháng 12/2022**

1. Tổ chức các hoạt động thiết thực Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12.

2. Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2022. Tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2022 và triển khai kế hoạch năm 2023.

3. Tham gia các chuyên đề các bộ môn.

4. Hoạt động ngoại khoá theo chủ đề.

5. Ôn tập cho học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, khoa học lớp 9 dự thi quận.

6. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường”.

7. Tham dự cuộc thi Festival Tiếng Anh cho học sinh cấp TH và THCS quận Hà Đông (nếu có)

8. Hoàn thành báo cáo tháng 11/2022 (chậm nhất ngày 01/12)

9. Chuẩn bị các điều kiện cho công tác thi nghề phổ thông.

10. Tổ chức kiểm tra cuối kỳ I; Sơ kết các cuộc vận động. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh theo lịch.

11. Kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn, tăng cường dự giờ đột xuất. Đón đoàn kiểm tra của Sở GDĐT, phòng GDĐT kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục một số trường.

12. Tham gia hội thảo và thảo luận về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7.

**\* Tháng 01/2023**

1. Tổ chức kiểm tra cuối kỳ I; kết thúc HKI ngày 13/01; Sơ kết và báo cáo sơ kết học kỳ I, nghỉ học kỳ I (ngày 14/01/2023) và thực hiện biên chế học kỳ II từ ngày 16/01/2023.

2. Tham dự thi HSG lớp 9 cấp Thành phố các môn văn hóa và khoa học. Thi nghề phổ thông (nếu có).

3. Tham gia cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho HS Trung học cấp thành phố (nếu có).

4. Tham dự sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục ATGT theo lịch.

5. Thực hiện hoạt động ngoại khoá theo chủ đề. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.
6. Tổ chức chuyên đề bộ môn.
7. Tham gia kiểm tra chéo hồ sơ chuyên môn của học kỳ I năm học 2022-2023 theo lịch.
8. Dự tổng kết công tác PCGD, XMC 2022 và triển khai kế hoạch năm 2023.
9. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” .
10. Hoạt động ngoại khoá theo chủ đề. Thực nghiệm tài liệu GDĐP lớp 7 theo lịch.
11. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục các lớp.
12. Tham dự hội thảo và thảo luận về thực hiện chương trình -SGK các bộ môn lớp 6,7.
13. Tăng cường quản lý kỷ cương, nề nếp. Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc trực và bảo vệ trường học trước, trong và sau Tết Nguyên đán.
14. Phát động học sinh tích cực tham gia phong trào trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây xanh ở địa phương. Hưởng ứng Tết trồng cây đầu xuân năm 2023.
15. Nghi tết Nguyên đán theo lịch.

**\* Tháng 02/2023**

1. Đẩy mạnh hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, chào mừng Xuân mới 2023
2. Tổ chức công tác thực tập sư phạm tại các trường THCS (nếu có).
3. Hoạt động ngoại khóa theo chủ đề. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.
4. Tham gia thực nghiệm tài liệu GDĐP lớp 7.
5. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giáo dục các lớp.
6. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” .
7. Hoạt động ngoại khóa theo chủ đề. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.
8. Đón đoàn kiểm tra chuyên đề các bộ môn;
9. Tiếp tục tham gia thi đấu các môn thể dục thể thao cấp Thành phố.
10. Hoàn thành báo cáo tháng 01/2023.
11. Chuẩn bị dữ liệu cho công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2023-2024. Công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2022 2023 và thi vào 10 năm học 2023-2024.
12. Tham gia hội thảo và thảo luận về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp

6,7.

**\* Tháng 3/2023**

1. Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, thực hiện phong trào Kế hoạch nhỏ đợt II.

2. Chuẩn bị dữ liệu cho công tác tuyển sinh trực tuyến năm học 2023-2024.

3. Hoàn thành kế hoạch triển khai công tác PCGD - XMC năm 2023.

4. Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT năm 2023. Chọn cử giáo viên giỏi, có kinh nghiệm ôn tập vào lớp 10 THPT của các trường trong cụm chuyên môn tăng cường hỗ trợ bồi dưỡng các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh 9 cho học sinh yếu ở các trường còn khó khăn trên tinh thần tự nguyện của giáo viên và không thu tiền.

5. Tăng cường chỉ đạo bảo đảm công tác an ninh trật tự, an toàn trường học; tuyên truyền công tác biên giới trên đất liền và tuyên truyền biển, đảo năm 2023; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy năm 2023. Tăng cường tuyên truyền thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

6. Khảo sát chất lượng học sinh giữa kì II môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 8,9 theo Đề án 03.

7. Nộp báo cáo và tổ chức sơ kết giữa kì II; hoàn thành báo cáo tháng 02/2023.

8. Đón đoàn kiểm tra chuyên môn.

9. Hưởng ứng thực hiện Chiến dịch Giờ Trái đất thành phố Hà Nội.

10. Tham dự các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên dạy các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 9 ôn tập cho học sinh vào lớp 10 THPT

11. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.

12. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường”.

13. Cử học sinh tham gia cuộc thi Toán Hà Nội mở rộng – HOMC; tổ chức sân chơi “Đấu trường Toán học” cấp quận (nếu có).

15. Tiếp tục tham gia thi đấu các môn TDTT cấp Thành phố.( nếu có)

16. Tham gia hội thảo và thảo luận về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7.

**\* Tháng 4/2023**

1. Tổ chức các hoạt động tập thể chào mừng ngày Lễ chiến thắng 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.

2. Khảo sát rà soát chất lượng học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT lần 1 theo đề chung các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và môn thứ 4. Tiếp tục ôn tập cho

học sinh lớp 9 các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và môn thứ 4, chú ý tăng cường đối với học sinh yếu kém. Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ II.

3. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.

4. Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2023

5. Tham gia giao lưu HSG các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 6, 7, 8 và Vật lí, Hóa học lớp 8

6. Đón đoàn kiểm tra về công tác y tế, phòng cháy chữa cháy-cứu nạn cứu hộ, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, phòng chống tai nạn thương tích; tăng cường công tác đảm bảo an ninh trường học, an toàn giao thông.

7. Nộp danh sách giáo viên tham dự GVĐG năm học 2023-2024.

8. Chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2022- 2023 và thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

9. Triển khai chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, nộp SKKN loại A chấm cấp Quận.

10. Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức kỳ thi vào lớp 10 THPT và kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

11. Dự tổng kết thi HOMC (nếu có).

12. Tham gia tập huấn về phần mềm Tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

13. Hoàn thành báo cáo tháng 03/2023.

14. Đón đoàn kiểm tra của Phòng GDĐT và Sở GDĐT kiểm tra hoạt động giáo dục theo kế hoạch và kiểm tra chuyên đề.

15. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7.

16. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường”.

#### **\* Tháng 5/2023**

1. Phát động và tổ chức các hoạt động tập thể chào mừng chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954, chào mừng thành lập Đội 15/5 và mừng sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/5.

2. Tập trung chỉ đạo tiếp tục kiểm tra cuối kì II, hoàn thành chương trình học kỳ II năm học 2022 - 2023, ngày kết thúc học kỳ II là 19/5/2023; ngày kết thúc năm học là 25/5/2023. Các trường tổ chức tổng kết và báo cáo tổng kết năm học về Phòng GDĐT

3. Hoàn thành hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ kiểm tra giáo viên, hồ sơ thi đua năm học 2022 - 2023.

4. Tăng cường ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT.

5. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT 04 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thứ 4 theo Đề án 03-ĐA/QU.

6. Tổ chức xét tốt nghiệp THCS, tổng kết, tuyên dương khen thưởng học

sinh giỏi năm học 2022 - 2023; Họp cha mẹ học sinh cuối năm học 2022 - 2023; Triển khai hoạt động hè 2023.

7. Xây dựng kế hoạch tham gia công tác làm thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào lớp 10 THPT và làm hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024.

8. Thực hiện đánh giá đội ngũ theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

9. Kiểm tra chéo giữa các trường về hồ sơ chuyên môn cuối năm học 2022 - 2023.

10. Tổng kết thực hiện các kế hoạch, cuộc vận động, phong trào thực hiện trong năm học 2022 - 2023. Tổng kết phong trào viết SKKN, gương điển hình tiên tiến.

11. Tiếp tục triển khai công tác PCGD-XMC năm 2023.

12. Phối hợp với các trường Tiểu học tham gia tổ chức coi, chấm bài kiểm tra định kì cuối năm học đối với học sinh khối lớp 5 (trường sẽ nhận học sinh lớp 5 vào học lớp 6) theo Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ngày 04/9/2021.

13. Đón đoàn kiểm tra của Sở GDĐT kiểm tra các trường đăng ký Tập thể Lao động Xuất sắc trở lên; kiểm tra nhiệm vụ năm học.

14. Các trường hoàn thành hồ sơ tự đánh giá.

15. Đón đoàn kiểm tra của Phòng Giáo dục, kiểm tra hoạt động giáo dục của trường.

16. Tham gia hội thảo và thảo luận về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7.

17. Thực hiện việc lựa chọn SGK lớp 8.

18. Tiếp tục triển khai dự án “Dinh dưỡng học đường” .

### \* Tháng 6/2023

1. Triển khai kế hoạch hoạt động hè (2023).

2. Nộp báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 về Phòng Giáo Dục theo đúng thời gian quy định.

3. Tham gia công tác phối hợp tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

4. Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua.

5. Phát động tháng cao điểm phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, cao điểm là ngày 26/6/2023 ngày toàn dân phòng chống ma túy.

6. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

7. Tham gia hội thảo và thảo luận về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7.

8. Hoàn thành việc lựa chọn SGK lớp 8.

9. Hoàn thành báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm học 2022-



2023; hồ sơ trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

**\* Tháng 7/2023**

1. Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch; Sở, phòng GDĐT quận kiểm tra hoạt động hè.

2. Tham gia các hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

3. Thực hiện công tác tuyển sinh lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

---